TỔNG CÔNG TY CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM-CTCP **CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ** **TÂN SƠN NHẤT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 3421 /QĐ-CHKQTTSN	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Phê duyệt kế hoạch lựa chọn đối tác hạng mục " Hợp tác kinh doanh các dịch vụ: Dịch vụ ăn uống, Bách hóa tổng hợp, Dịch vụ thu đổi ngoại tệ, Dịch vụ bán simcard tại khu vực nhà ga quốc nội và nhà ga quốc tế - Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất"

GIÁM ĐỐC
CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ TÂN SƠN NHẤT

Căn cứ Quyết định số 115/QĐ-HĐQT ngày 26/4/2019 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP về việc ban hành Quy chế quản lý tài chính của Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP;

Căn cứ Quyết định số 355/QĐ-HĐQT ngày 28/10/2022 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP về việc ban hành Quy chế quản lý và tổ chức hoạt động kinh doanh, khai thác dịch vụ phi hàng không tại Cảng hàng không;

Căn cứ Quyết định số 2145/QĐ-TCTCHKVN ngày 23/6/2020 của Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP về việc Ban hành tài liệu khai thác công trình Nhà ga hàng khách Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất;

Căn cứ Quyết định số 2001/QĐ-CHKQTTSN ngày 29/7/2022 của Giám đốc Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất về việc thành lập Tổ thẩm định, Tổ chuyên gia lựa chọn đơn vị hợp tác kinh doanh, hợp tác khai thác, đơn vị thuê mặt bằng quảng cáo tại Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất;

Căn cứ hướng dẫn trên Công văn số 1561/TCTCHKVN-KDPTTT ngày 18/4/2022 của Ban Kinh doanh Phát triển thị trường - Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP về việc phê duyệt lợi ích tối thiểu, tỷ lệ phân chia khởi điểm hợp tác kinh doanh tại Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất;

Căn cứ hướng dẫn trên Công văn số 4173/TCTCHKVN-KDPTTT ngày 25/10/2022 của Ban Kinh doanh Phát triển thị trường - Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP về việc phê duyệt lợi ích tối thiểu, tỷ lệ phân chia khởi điểm hợp tác kinh doanh dịch vụ phi hàng không tại Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất;

Căn cứ Tờ trình số 1-1/TTr-TCG ngày ..15../11/2022 về việc Trình duyệt kế hoạch lựa chọn đối tác hạng mục "Hợp tác kinh doanh các dịch vụ: Dịch vụ ăn

uống, Bách hóa tổng hợp, Dịch vụ thu đổi ngoại tệ, Dịch vụ bán simcard tại khu vực nhà ga quốc nội và nhà ga quốc tế - Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất",

Căn cứ Báo cáo thẩm định số 2-1/BC-TTĐ ngày 17/11/2022 của Tổ thẩm định về việc Báo cáo thẩm định kế hoạch lựa chọn đối tác hạng mục "Hợp tác kinh doanh các dịch vụ: Dịch vụ ăn uống, Bách hóa tổng hợp, Dịch vụ thu đổi ngoại tệ, Dịch vụ bán simcard tại khu vực nhà ga quốc nội và nhà ga quốc tế - Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất".

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt kế hoạch lựa chọn đối tác hạng mục "Hợp tác kinh doanh các dịch vụ: Dịch vụ ăn uống, Bách hóa tổng hợp, Dịch vụ thu đổi ngoại tệ, dịch vụ bán simcard tại khu vực nhà ga quốc nội và nhà ga quốc tế - Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất" với nội dung sau:

1. Tên hạng mục: Hợp tác kinh doanh các dịch vụ: Dịch vụ ăn uống, Bách hóa tổng hợp, Dịch vụ thu đổi ngoại tệ, Dịch vụ bán simcard tại khu vực nhà ga quốc nội và nhà ga quốc tế - Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất.
2. Bên mời hợp tác: Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất - Chi nhánh Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP.
3. Vị trí, diện tích, ngành nghề kinh doanh trên mặt bằng hợp tác kinh doanh:

Stt	Vị trí	Mã vị trí	Diện tích (m^2)	ĐVT	Ngành nghề kinh doanh
	QUỐC NỘI ĐI – ĐẾN				
1	Khu cách ly quốc nội đi gate 14	DD121	12,00	m^2	Ăn uống và bách hóa tổng hợp
2	Khu vực hạn chế quốc nội đến	DAG03	16,00	m^2	Ăn uống và bách hóa tổng hợp
3	Khu vực sảnh quốc nội đến	DDG24	11,70	m^2	Ăn uống và bách hóa tổng hợp
	QUỐC TẾ ĐẾN				
1	Khu vực cách ly quốc tế đến	IA101-c	5,00	m^2	Dịch vụ bán simcard
2	Khu vực cách ly quốc tế đến	IA101-d	5,00	m^2	Dịch vụ bán simcard
3	Khu vực tầng lửng sảnh quốc tế đến	IA104 (*)	815,40	m^2	Ăn uống và bách hóa tổng hợp

Stt	Vị trí	Mã vị trí	Diện tích (m^2)	ĐVT	Ngành nghề kinh doanh
4	Khu vực sảnh quốc tế đến cánh phải	IAG06 (*)	440,97	m^2	Ăn uống và bách hóa tổng hợp
5	Khu vực sảnh quốc tế đến cánh trái	IAG06B-1	200,00	m^2	Ăn uống và bách hóa tổng hợp
6	Khu vực sảnh quốc tế đến cánh trái	IAG06B-2 (*)	281,72	m^2	Ăn uống và bách hóa tổng hợp
7	Khu vực sảnh quốc tế đến cánh trái	IAG29	10,30	m^2	Ăn uống và bách hóa tổng hợp
8	Khu vực cửa ra ga quốc tế đến	IAGII	11,00	m^2	Dịch vụ thu đổi ngoại tệ
	QUỐC TẾ ĐI				
1	Khu vực lầu 3 sảnh quốc tế đi	ID306-a	72,00	m^2	Ăn uống và bách hóa tổng hợp
2	Khu vực lầu 3 sảnh quốc tế đi	ID306-b (*)	858,00	m^2	Ăn uống và bách hóa tổng hợp
3	Khu cách ly lầu 3 quốc tế đi (3.4.19)	ID304-c	42,00	m^2	Ăn uống và bách hóa tổng hợp
4	Khu cách ly lầu 3 quốc tế đi (3.4.22)	ID304-f	30,00	m^2	Ăn uống và bách hóa tổng hợp
5	Khu vực sảnh quốc tế đi cánh phải	ID262A	20,00	m^2	Ăn uống và bách hóa tổng hợp
6	Khu vực làm thủ tục đảo K-L	ID257-a2	15,00	m^2	Ăn uống và bách hóa tổng hợp
7	Khu vực làm thủ tục đảo K-L	ID257-a3	15,00	m^2	Ăn uống và bách hóa tổng hợp
8	Khu vực làm thủ tục đảo A-B	ID257C	85,00	m^2	Ăn uống và bách hóa tổng hợp
9	Khu vực làm thủ tục đảo K-L	ID257D	42,00	m2	Ăn uống và bách hóa tổng hợp
10	Khu cách ly quốc tế đi gate 6-9	ID201 (*)	156,00	m2	Ăn uống và bách hóa tổng hợp
11	Khu vực cách ly quốc tế đi gate 6-9	ID203	30,00	m^2	Ăn uống và bách hóa tổng hợp
12	Khu vực quốc tế đi tầng 2 gate 6-9	ID204	20,00	m^2	Bách hóa tổng hợp
13	Khu cách ly quốc tế đi gate 22-25	ID229B	12,50	m^2	Ăn uống và bách hóa tổng hợp
14	Khu cách ly quốc tế đi gate 22-25	ID229C (*)	127,50	m^2	Ăn uống và bách hóa tổng hợp
15	Khu cách ly quốc tế đi gate 22-25	ID229A	4,50	m^2	Bách hóa tổng hợp
16	Khu cách ly quốc tế đi gate 21	ID120 -b	27,50	m^2	Ăn uống và bách hóa tổng hợp

Stt	Vị trí	Mã vị trí	Diện tích (m^2)	ĐVT	Ngành nghề kinh doanh
17	Khu vực cách ly quốc tế đi gate 22	ID121-c	15,00	m^2	Ăn uống và bách hóa tổng hợp
18	Khu vực quốc tế đi tầng 1 gate 18	ID114-b	18,00	m^2	Ăn uống và bách hóa tổng hợp
19	Khu vực quốc tế đi tầng 1 gate 20	ID118-b	30,00	m^2	Ăn uống và bách hóa tổng hợp
20	Khu cách ly quốc tế đi gate 22-25	IDG05	15,00	m^2	Ăn uống và bách hóa tổng hợp
21	Khu cách ly quốc tế đi gate 22-25	IDG06 (*)	92,80	m^2	Ăn uống và bách hóa tổng hợp
22	Khu cách ly quốc tế đi gate 22-25	IDG08 (*)	177,40	m^2	Ăn uống và bách hóa tổng hợp

➢ Vị trí theo sơ đồ bản vẽ đính kèm (10 bản vẽ)

Ghi chú: Các vị trí đánh dấu (*) Đơn vị tham gia lựa chọn không bắt buộc lấy toàn bộ diện tích.

4. Phương án hợp tác kinh doanh:

a. Góp vốn:

+ Cảng HKQT Tân Sơn Nhất (TIA) góp vốn bằng toàn bộ quyền quản lý, sử dụng, khai thác mặt bằng.

+ Đối tác góp vốn bằng việc đầu tư cơ sở vật chất trên mặt bằng như: thiết kế, xây dựng, lắp đặt trang thiết bị, sửa chữa các công trình trên mặt bằng; khai thác, tổ chức khai thác kinh doanh mặt bằng.

b. Lợi ích từ việc hợp tác kinh doanh được xác định:

Phương án phân chia: phân chia theo doanh thu

$$\mathbf{Li = t * D}$$

Trong đó:

Li : Lợi ích từ việc hợp tác kinh doanh TIA được phân chia hàng tháng.

t : Tỷ lệ phân chia (tỷ lệ %).

D : Doanh thu thực tế phát sinh từ hoạt động hợp tác kinh doanh (chưa bao gồm thuế GTGT).

c. Tỷ lệ phân chia khởi điểm, lợi ích hợp tác tối thiểu:

Stt	Mã vị trí	Diện tích (m^2)	Ngành nghề kinh doanh	Tỉ lệ phân chia khởi điểm (t)	Lợi ích hợp tác tối thiểu TIA được phân chia hàng tháng (Li_{min}) (VND/m2/tháng)
	QUỐC NỘI ĐI – ĐẾN				
1	DD121	12,00	Ăn uống và bách hóa tổng hợp	18,0%	1.605.000
2	DDG24-b	11,70	Ăn uống và bách hóa tổng hợp	18,5%	1.502.137
3	DAG03	16,00	Ăn uống và bách hóa tổng hợp	16,0%	1.150.000
	QUỐC TẾ ĐẾN				
1	IA101-c	5,00	Dịch vụ bán simcard	18,5%	5.000.000
2	IA101-d	5,00	Dịch vụ bán simcard	18,5%	5.000.000
3	IA104 (*)	815,40	Ăn uống và bách hóa tổng hợp	18,0%	1.214.128
4	IAG06 (*)	440,97	Ăn uống và bách hóa tổng hợp	17,0%	1.388.621
5	IAG06B-1	200,00	Ăn uống và bách hóa tổng hợp	17,0%	1.377.000
6	IAG06B-2 (*)	281,72	Ăn uống và bách hóa tổng hợp	17,0%	1.377.000
7	IAG29	10,30	Ăn uống và bách hóa tổng hợp	18,0%	2.979.612
8	IAGII	11,00	Dịch vụ thu đổi ngoại tệ	18,0%	4.500.000
	QUỐC TẾ ĐI				
1	ID306-a	72,00	Ăn uống và bách hóa tổng hợp	18,0%	1.219.000
2	ID306-b (*)	858,00	Ăn uống và bách hóa tổng hợp	18,0%	1.219.000
3	ID304-c	42,00	Ăn uống và bách hóa tổng hợp	18,0%	2.297.143
4	ID304-f	30,00	Ăn uống và bách hóa tổng hợp	18,0%	2.292.000
5	ID262A	20,00	Ăn uống và bách hóa tổng hợp	15,0%	2.250.000
6	ID257-a2	15,00	Ăn uống và bách hóa tổng hợp	17,5%	3.587.500
7	ID257-a3	15,00	Ăn uống và bách hóa tổng hợp	17,5%	3.587.500
8	ID257C	85,00	Ăn uống và bách hóa tổng hợp	16,5%	2.426.471

Stt	Mã vị trí	Diện tích (m^2)	Ngành nghề kinh doanh	Tỉ lệ phân chia khởi điểm (t)	Lợi ích hợp tác tối thiểu TIA được phân chia hàng tháng (Li_{min}) (VND/m2/tháng)
9	ID257D	42,00	Ăn uống và bách hóa tổng hợp	16,5%	2.812.857
10	ID201 (*)	156,00	Ăn uống và bách hóa tổng hợp	17,0%	2.724.359
11	ID203	30,00	Ăn uống và bách hóa tổng hợp	17,0%	2.720.000
12	ID204	20,00	Bách hóa tổng hợp	17,0%	2.720.000
13	ID229B	12,50	Ăn uống và bách hóa tổng hợp	15,0%	3.120.000
14	ID229C (*)	127,50	Ăn uống và bách hóa tổng hợp	15,0%	3.120.000
15	ID229A	4,50	Bách hóa tổng hợp	19,0%	3.631.111
16	ID120-b	27,50	Ăn uống và bách hóa tổng hợp	18,0%	1.937.455
17	ID121-c	15,00	Ăn uống và bách hóa tổng hợp	18,0%	3.120.000
18	ID114-b	18,00	Ăn uống và bách hóa tổng hợp	16,0%	3.200.000
19	ID118-b	30,00	Ăn uống và bách hóa tổng hợp	14,0%	3.430.000
20	IDG05	15,00	Ăn uống và bách hóa tổng hợp	18,0%	2.760.000
21	IDG06 (*)	92,80	Ăn uống và bách hóa tổng hợp	18,0%	2.717.457
22	IDG08 (*)	177,40	Ăn uống và bách hóa tổng hợp	18,0%	2.689.853

- Lợi ích hợp tác nêu trên chưa bao gồm thuế GTGT, chi phí sử dụng điện, nước, chi phí thi công cấp nguồn điện, điện thoại, internet.... và các chi phí khác (nếu có).

5. Hình thức lựa chọn đối tác: lựa chọn rộng rãi.
6. Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn đối tác: tháng 11/2022.
7. Loại hợp đồng: Hợp đồng hợp tác kinh doanh.
8. Thời gian hợp tác kinh doanh: **24 (hai mươi bốn) tháng** kể từ ngày hoàn thành nghiệm thu lắp đặt và đưa mặt bằng vào khai thác.

Điều 2: Tổ chức thực hiện

Đơn vị thực hiện: Phòng Kinh doanh phối hợp phòng Tài chính – Kế toán, Trung tâm Khai thác ga Tân Sơn Nhất, phòng An toàn - Kiểm soát chất lượng thực hiện.

Điều 3: Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Tổ chuyên gia, Tổ thẩm định, các Ông/Bà thủ trưởng phòng Kinh doanh, phòng Tài chính-Kế toán, Trung tâm Khai thác ga Tân Sơn Nhất, Phòng An toàn - Kiểm soát chất lượng và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ nội dung trên triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng trình tự, thủ tục và quy định hiện hành của Nhà nước, Tổng công ty cảng hàng không Việt Nam - CTCP./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- P.KD;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

M.S.C.N:0311638525-003-C.T.C.P
CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ TÂN SƠN NHẤT
-CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM - CTCP
Q.TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH

Đặng Ngọc Cương

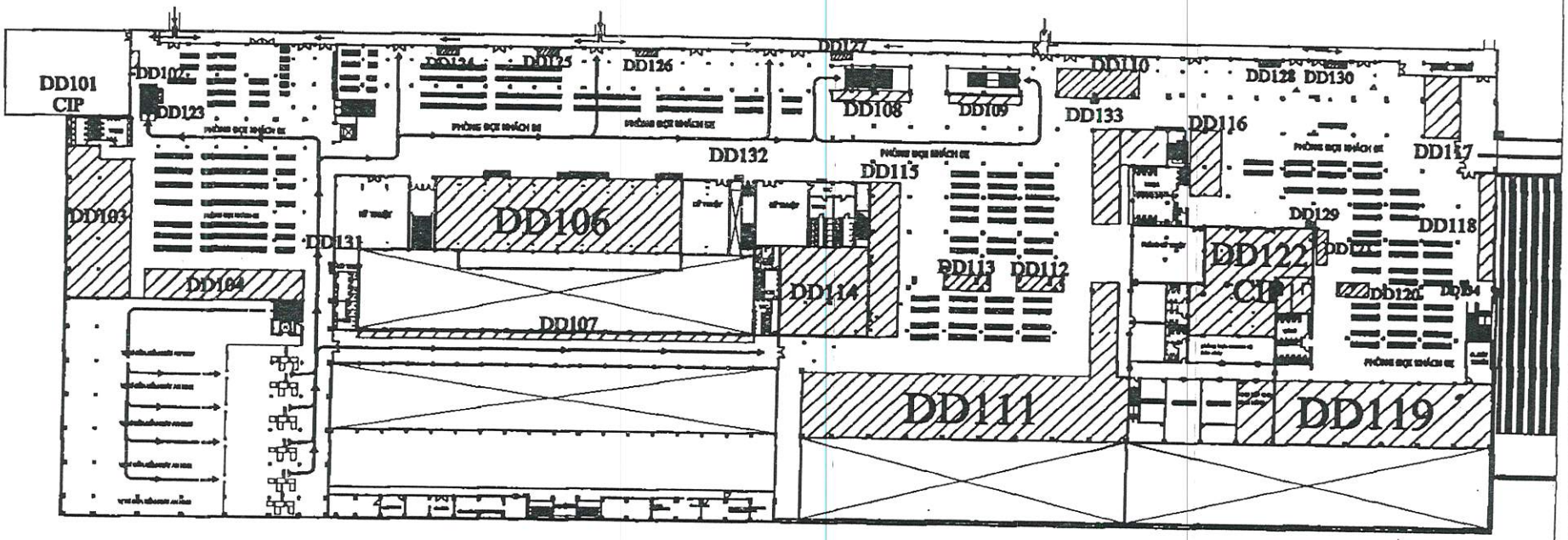

MẶT BẰNG KINH DOANH
DỊCH VỤ PHI HÀNG KHÔNG

TRANG 4/20

BẢN VẼ MẶT BẰNG KINH DOANH DỊCH VỤ PHI HÀNG KHÔNG
KHU VỰC: NHÀ GA ĐI QUỐC NỘI - TẦNG 1

NGÀY: / /2020

CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ
TÂN SƠN NHẤT
GIÁM ĐỐC

CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ TÂN SƠN NHẤT - CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM - CTCP
M.S.C.N: 0311638525-003-C.T.C.P
QUẬN BÌNH TÂN - TP. HỒ CHÍ MINH

Đặng Ngọc Cường

NGÀY: / /2020

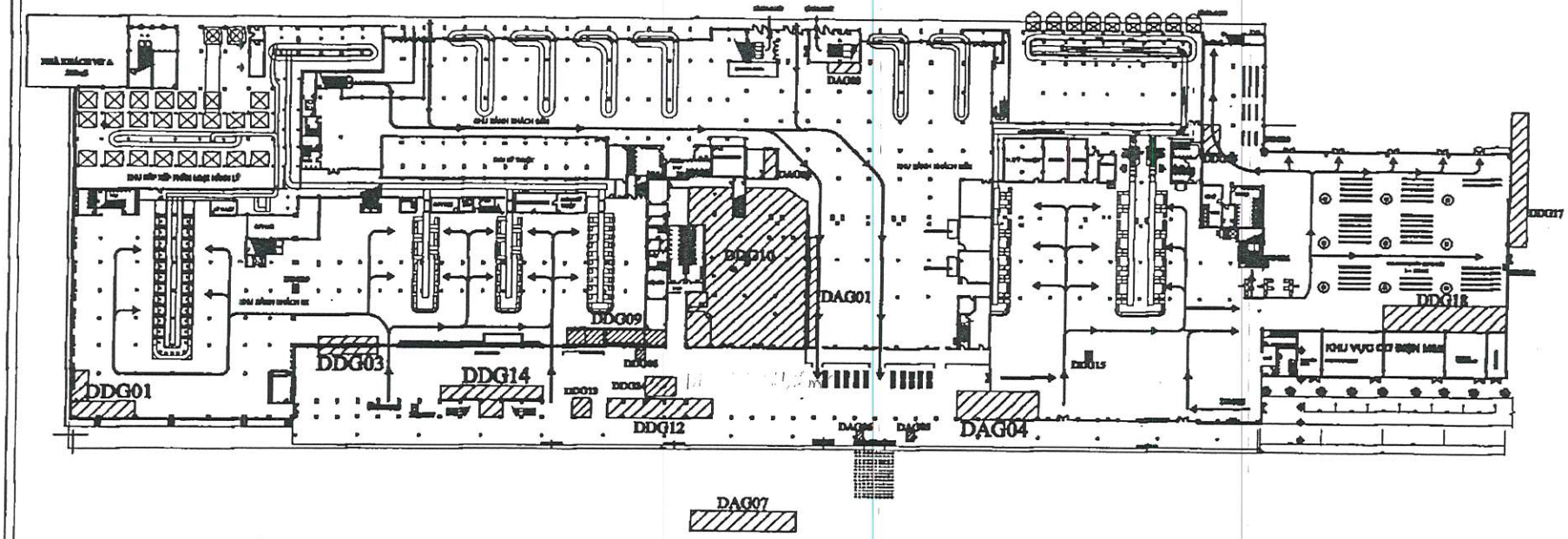

MẶT BẰNG KINH DOANH
DỊCH VỤ PHI HÀNG KHÔNG

TRANG 1/20

BẢN VẼ MẶT BẰNG KINH DOANH DỊCH VỤ PHI HÀNG KHÔNG
KHU VỰC: NHÀ GA QUỐC NỘI -TẦNG TRỆT

NGÀY: / /2020

CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ
TÂN SƠN NHẤT
GIÁM ĐỐC

M.S.C.N: 0311638525-003.C.T.C.P
CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ TÂN SƠN NHẤT
-CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM - CTCP
Q.TÂN BÌNH-T.P. HỒ CHÍ MINH

Đặng Ngọc Cường

NGÀY: / /2020

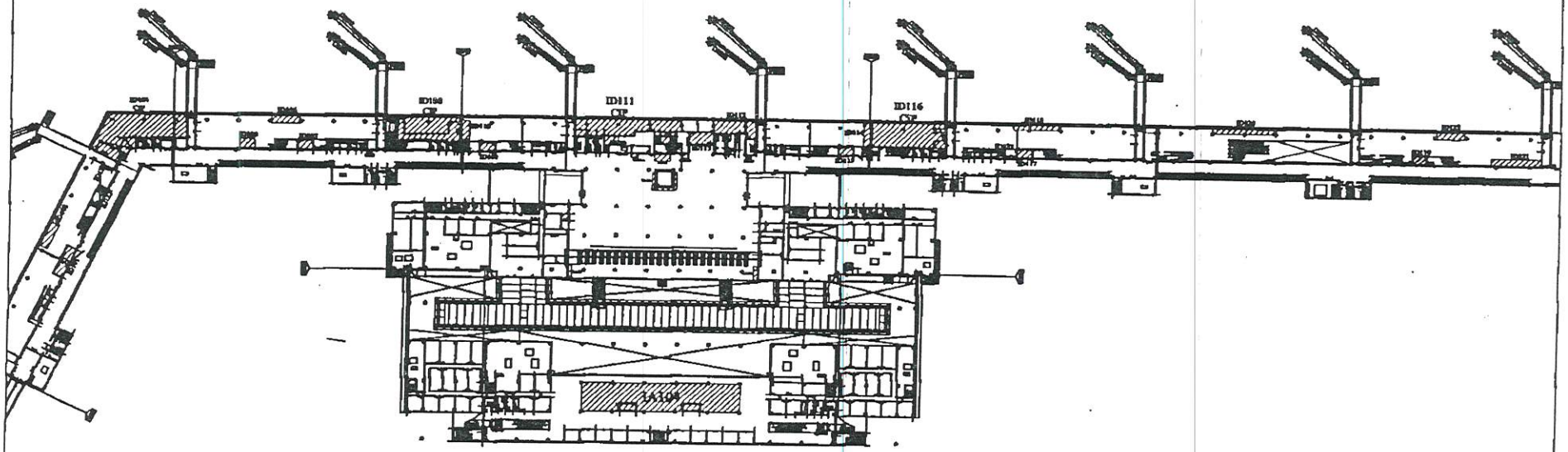

NHÀ GA HÀNH KHÁCH/ *PASSENGER TERMINAL BUILDING*
TẦNG 1/ *FIRST FLOOR PLAN*

MẶT BẰNG KINH DOANH
DỊCH VỤ PHI HÀNG KHÔNG

BẢN VẼ MẶT BẰNG KINH DOANH DỊCH VỤ PHI HÀNG KHÔNG
KHU VỰC: NHÀ GA QUỐC TẾ - TẦNG 1

NGÀY: / /2020

GIÁM ĐỐC

M.S.C.N: 0311638525-003-C.T.T.P
CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ TÂN SƠN NHẤT
-CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM - CTCP
Q.TÂN BÌNH-TP.HỒ CHÍ MINH

Đặng Ngọc Cường

NGÀY: / /2020

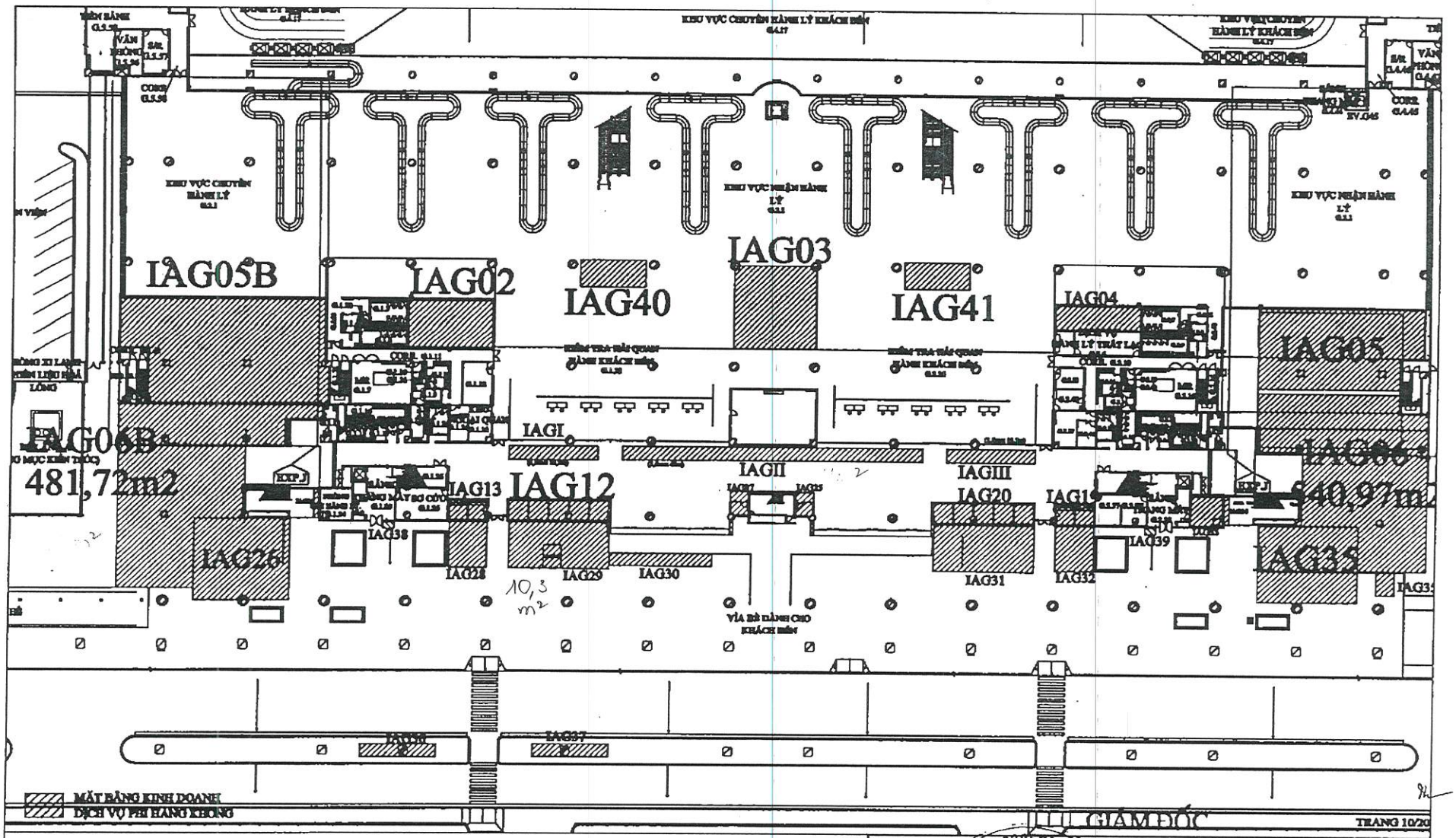

BẢN VẼ MẶT BẰNG KINH DOANH DỊCH VỤ PHI HÀNG KHÔNG
KHU VỰC: NHÀ GA ĐẾN QUỐC TẾ - TẦNG TRỆT

NGÀY: / /2020

M.S.C.N:0311638525-003-C.T.C.P
CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ TÂN SƠN NHẤT
-CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM - CTCP
Q.TÂN BÌNH-TP HỒ CHÍ MINH

Đặng Ngọc Cường

NGÀY: / /2020

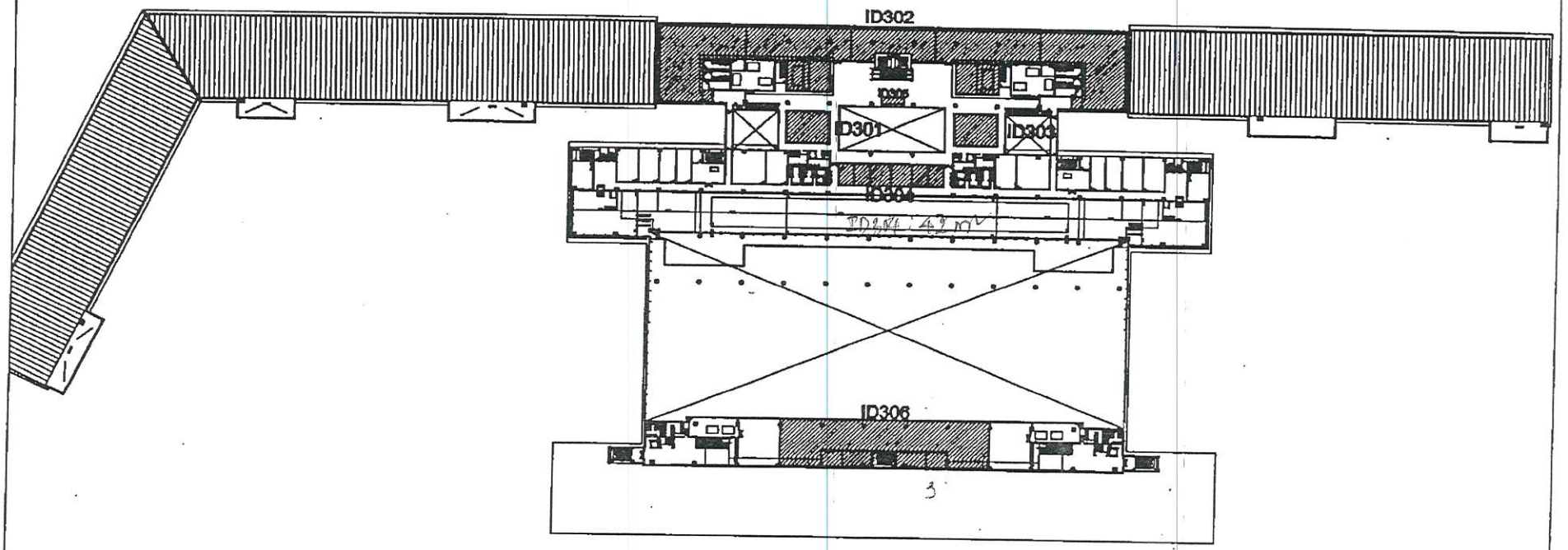

MẶT BẰNG KINH DOANH
DỊCH VỤ PHI HÀNG KHÔNG

BẢN VẼ MẶT BẰNG KINH DOANH DỊCH VỤ PHI HÀNG KHÔNG
KHU VỰC: NHÀ GA ĐI QUỐC TẾ - TẦNG 3

NGÀY: / /2020

GIÁM ĐỐC

CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ TÂN SƠN NHẤT - CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM - CTCP
M.S.C.N: 0311638525-003-C.T.C.P
Q. TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH

Đặng Ngọc Cường

NGÀY: / /2020

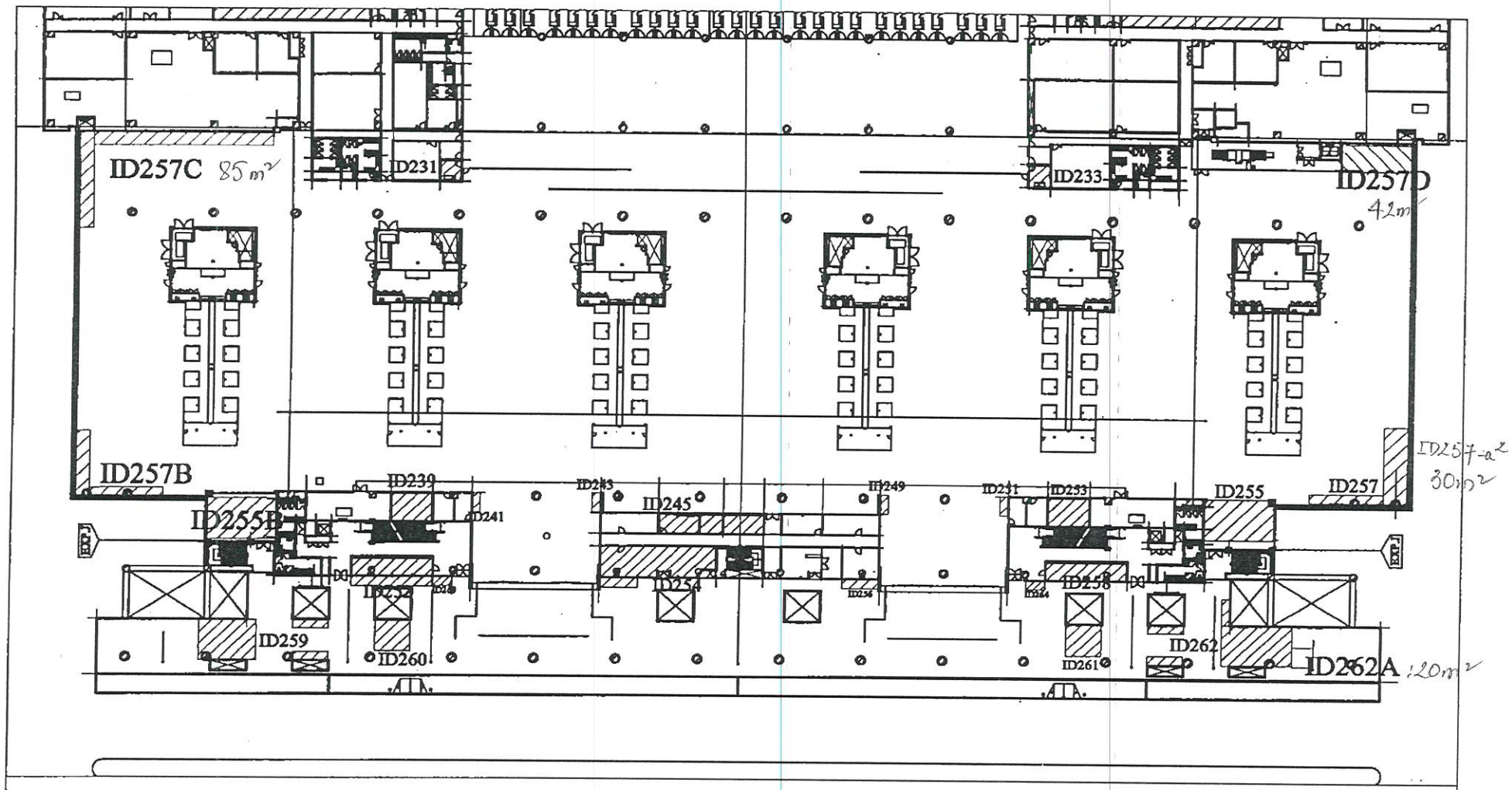

MẶT BẰNG KINH DOANH
DỊCH VỤ PHI HÀNG KHÔNG

GIÁM ĐỐC

TRANG 19/20

BẢN VẼ MẶT BẰNG KINH DOANH DỊCH VỤ PHI HÀNG KHÔNG
KHU VỰC: NHÀ GA ĐI QUỐC TẾ - TẦNG 2 - CHECK-IN

NGÀY: / /2020

M.S.C.N: 0311638525-003-C.T.C.P
CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ TÂN SƠN NHẤT
-CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM - CTCP
Q.TÂN BÌNH - TP.HỒ CHÍ MINH

Đặng Ngọc Cường

NGÀY: / /2020

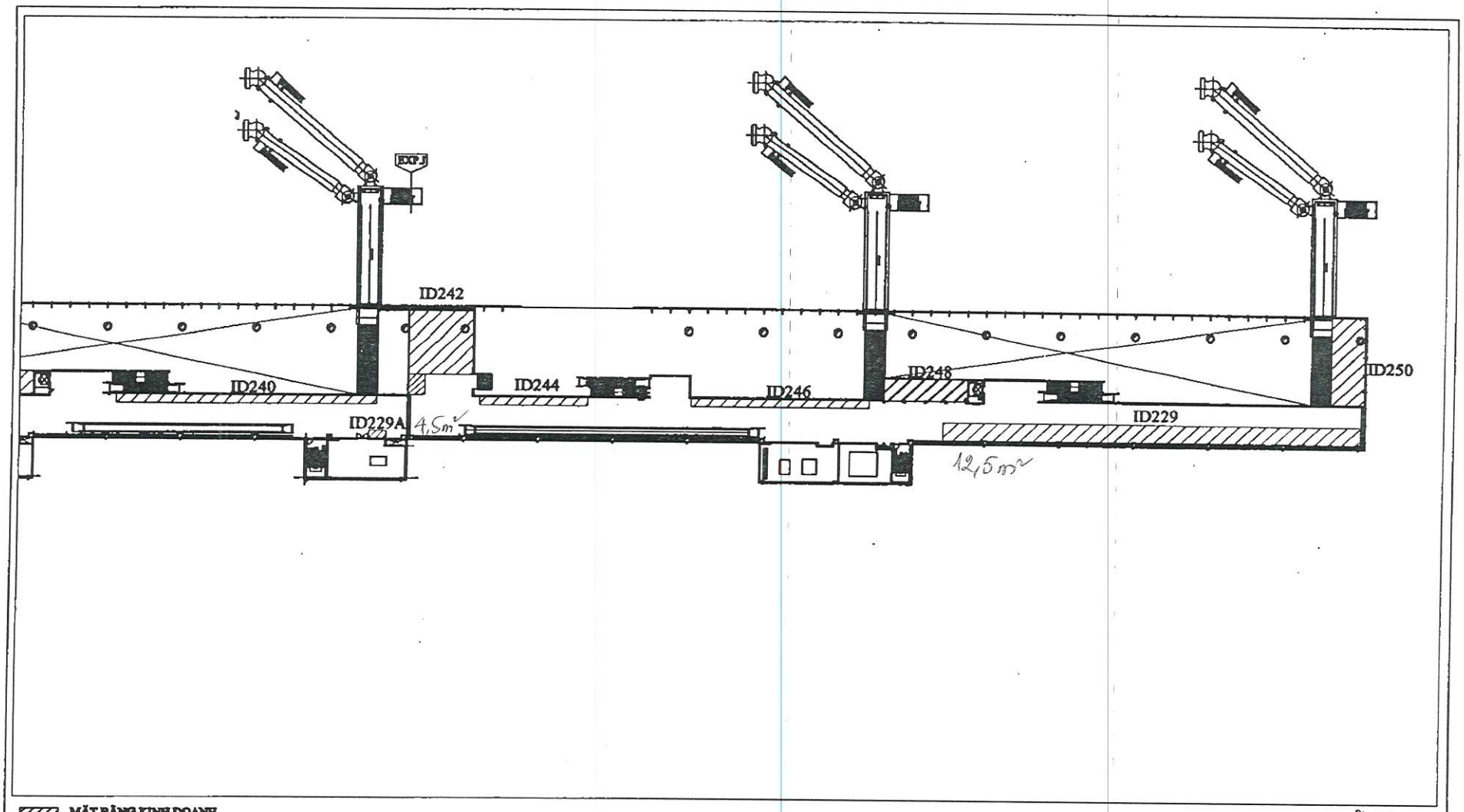

MẶT BẰNG KINH DOANH
DỊCH VỤ PHI HÀNG KHÔNG

TRANG 18/20

BẢN VẼ MẶT BẰNG KINH DOANH DỊCH VỤ PHI HÀNG KHÔNG
KHU VỰC: NHÀ GA ĐI QUỐC TẾ - TẦNG 2 - GATE 20-27

NGÀY: / /2020

GIÁM ĐỐC

M.S.C.N: 0311638525-003-C.T.C.P
CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ TÂN SƠN NHẤT
-CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM - CTCP
Q.TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH

Đặng Ngọc Cường

NGÀY: / /2020

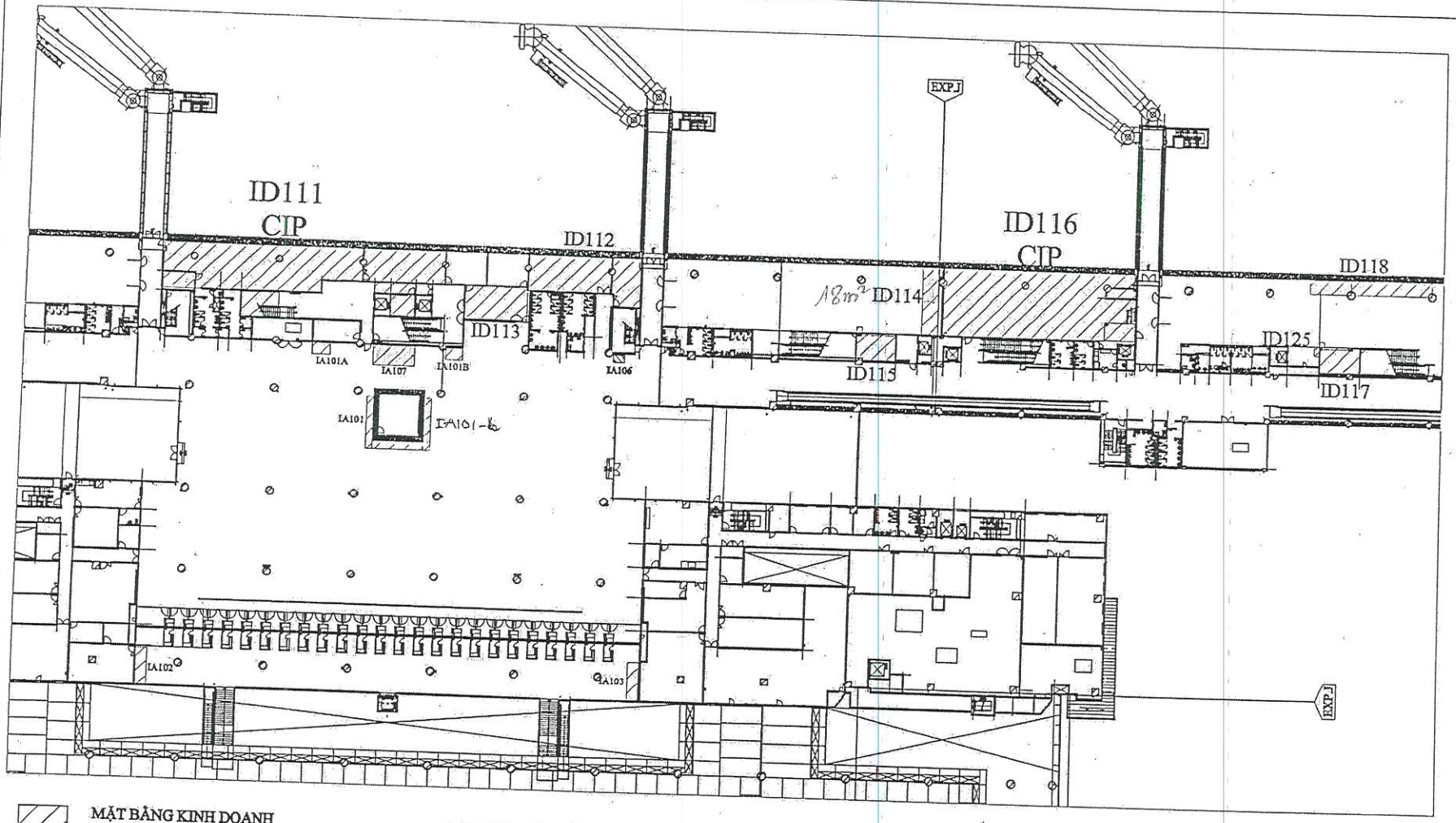

MẶT BẰNG KINH DOANH
DỊCH VỤ PHI HÀNG KHÔNG

BẢN VẼ MẶT BẰNG KINH DOANH DỊCH VỤ PHI HÀNG KHÔNG
KHU VỰC: NHÀ GA ĐI QUỐC TẾ - TẦNG 1

TRANG 13/20

BẢN VẼ MẶT BẰNG KINH DOANH DỊCH VỤ PHI HÀNG KHÔNG KHU VỰC: NHÀ GA QUỐC TẾ (Kèm theo công văn số:) NGÀY: / /2021	TỔNG CÔNG TY CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN NGÀY: / /2021	CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ TÂN SƠN NHẤT GIÁM ĐỐC Dương Ngọc Cường NGÀY: / /2021

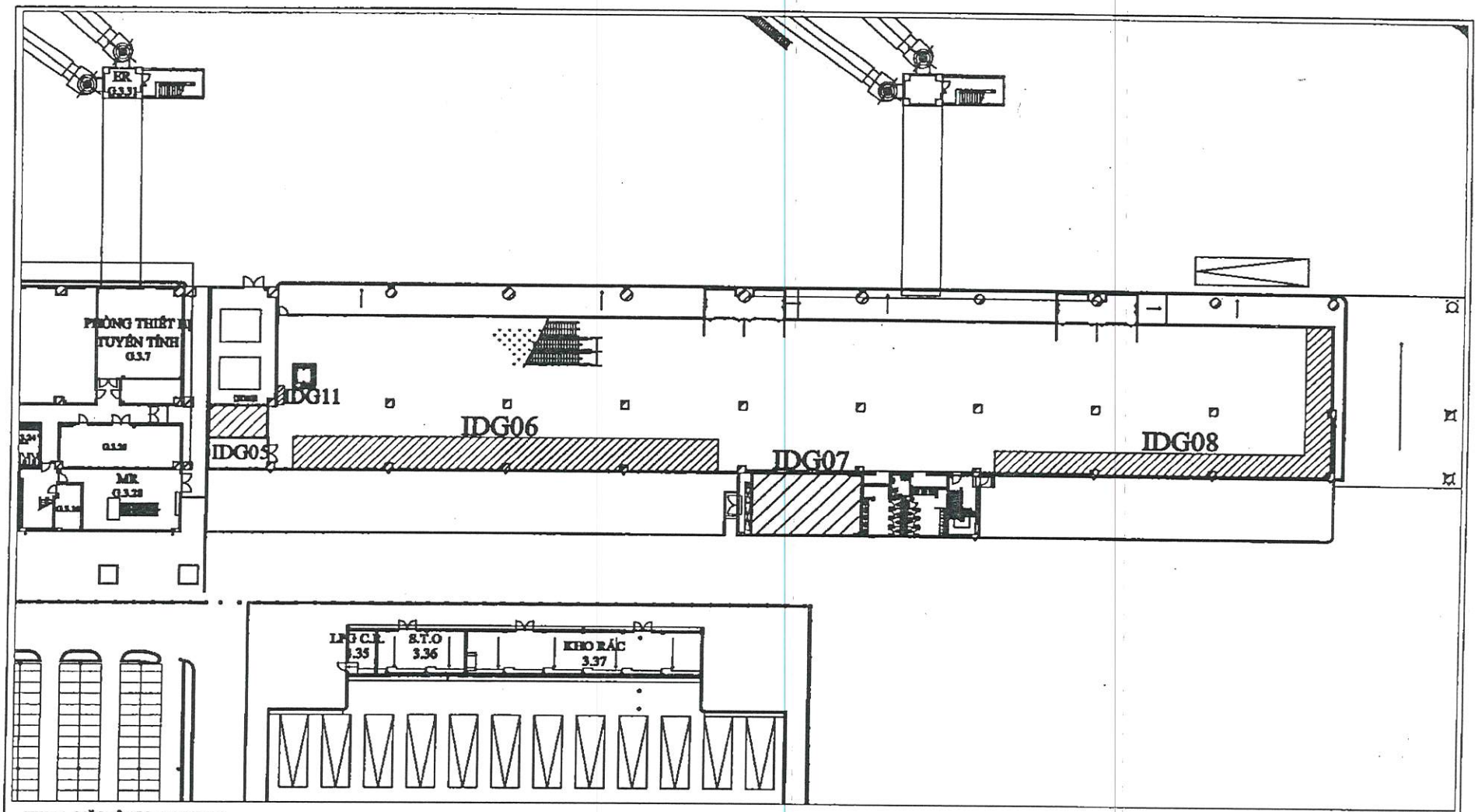

MẶT BẰNG KINH DOANH
DỊCH VỤ PHI HÀNG KHÔNG

TRANG 9/20

BẢN VẼ MẶT BẰNG KINH DOANH DỊCH VỤ PHI HÀNG KHÔNG
KHU VỰC: NHÀ GA ĐI QUỐC TẾ - TẦNG TRỆT - GATE 22-25

NGÀY: / /2020

GIÁM ĐỐC

CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ TÂN SƠN NHẤT - CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM - CTCP
M.S.C.N: 0311638525-003-C.T.C.P
Q. TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH

Đặng Ngọc Cường

NGÀY: / /2020

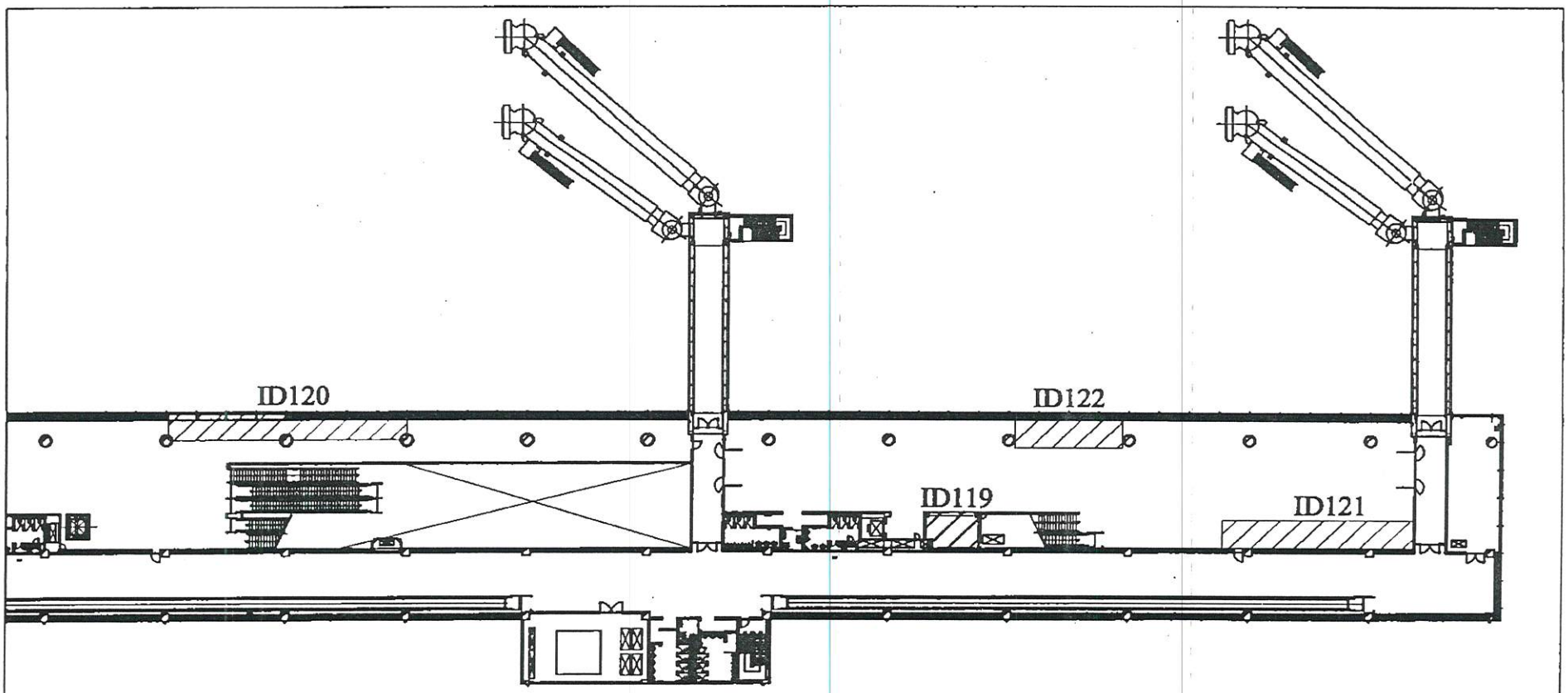

MẶT BẰNG KINH DOANH
DỊCH VỤ PHI HÀNG KHÔNG

GIÁM ĐỐC

TRANG 14/20

BẢN VẼ MẶT BẰNG KINH DOANH DỊCH VỤ PHI HÀNG KHÔNG
KHU VỰC: NHÀ GA ĐI QUỐC TẾ - TẦNG 1 - GATE 26-27

NGÀY: / /2020

M.S.C.N: 0311638525-003-C.T.C.P
CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ TÂN SƠN NHẤT
- CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM - CTCP
Q. TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH

Đặng Ngọc Cường

NGÀY: / /2020